

PHỤ LỤC

Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Lộc Bình

(Kèm theo Công văn số 2105/STNMT-MT ngày 07/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn)

1. Những nội dung đạt yêu cầu

Cấu trúc và nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án đã lập cơ bản được lập theo mẫu Phụ lục IX Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường.

2. Những nội dung của báo cáo cần phải chỉnh sửa, bổ sung

* Chương I

- Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường thiếu trang 4 đề nghị bổ sung.
- Trang 5 thể hiện nội dung đánh giá dự án cách UBND thị trấn Lộc Bình khoảng 680m là chưa chính xác, đề nghị sửa thành khoảng 1,5 km. Nội dung “*Quyết định số 06/GP-UBND cấp ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn...*” đề nghị sửa thành “*Giấy phép số 06/GP-UBND...*”. Đối với các căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực đề nghị lược bỏ.
- Đề nghị lược bỏ phần quy mô dự án đầu tư ra khỏi phần địa điểm thực hiện dự án do đã có mục quy mô dự án riêng.
- Đầu mục sự cần thiết; địa điểm thực hiện dự án; các văn bản liên quan đến dự án bị trùng đầu mục 1.2.1; kiểm tra lại đánh số thứ tự trong báo cáo.
- Tại mục Các văn bản liên quan đến dự án đề nghị bổ sung các Quyết định thành lập Trung tâm y tế huyện Lộc Bình; các quyết định liên quan đến việc tăng quy mô, công suất của Trung tâm y tế huyện Lộc Bình và các quy định có liên quan từ khi Trung tâm y tế được thành lập như quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 13/8/1998; Quyết định 1826/QĐ-UBND ngày 10/8/2007...
- Đề nghị bổ sung quy hoạch xây dựng khu vực, cơ sở xem xét, xác định điểm đầu nối, xả thải.
- Tại trang 7 về quy mô dự án “*Bổ trí thêm 75 giường bệnh, bao gồm: 24 giường bệnh + giường đẻ tại tầng 1; 31 giường bệnh + giường hậu phẫu tại tầng 2; 15 giường mô tại tầng 3*” tuy nhiên, theo báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt tổng số giường bệnh tăng lên là 70 giường. Do vậy đề nghị chủ đầu tư xem xét chỉnh sửa thống nhất.
- Tại mục 1.3.1. Nội dung “*Theo quyết định số 13066/SYT-KHTC ngày 22/05/2024 của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn về việc dự kiến lộ trình tăng giường bệnh giai đoạn 2024 – 2034,...*” đề nghị xem xét, chỉnh sửa do đây là văn bản của Sở

Y tế gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc dự kiến lộ trình tăng giường bệnh cho các Dự án cải tạo, sửa chữa TTYT huyện Bắc Sơn, Cao Lộc, Lộc Bình và Bình Gia. Đề nghị bổ sung đánh giá sau khi hoàn thành dự án tăng bao nhiêu giường bệnh so với hiện nay; Nội dung công suất của dự án đầu tư đề nghị nêu rõ được đầu tư đảm bảo khả năng cung cấp cho 242 giường bệnh.

- Theo đánh giá chung hiện nay trung tâm đang tiếp nhận khoảng 58.000 lượt/năm (trang 1). Sau cải tạo, nâng cấp giai đoạn 2024-2034 dự kiến đón 58.000 lượt bệnh nhân/năm (trang 9) đề nghị xem xét, chỉnh sửa cho phù hợp.

- Sản phẩm của dự án đề nghị nêu rõ bao nhiêu khoa, phòng điều trị,...

- Đối với nhu cầu sử dụng nước: nguồn cấp nước có giếng khoan của Trung tâm đề nghị xem xét có giấy phép khai thác sử dụng nước của Trung tâm hay không? Lưu lượng khai thác là bao nhiêu?

- Mục nhu cầu sử dụng điện, nước giai đoạn thi công: đề nghị xem xét tính cả lượng nước phục vụ cho hoạt động khám, chữa bệnh tại Trung tâm do trong giai đoạn xây dựng Trung tâm y tế huyện Lộc Bình vẫn thực hiện khám chữa bệnh.

- Việc xác định nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động xây dựng dựa trên căn cứ “*Theo nghiên cứu tại một số dự án thi công tương tự, nhu cầu sử dụng nước ước tính như sau*” là không đảm bảo khoa học Đề nghị nêu rõ cơ sở xác định nhu cầu sử dụng nước cho hoạt động xây dựng.

- Đề nghị ghi chính xác nguồn tài liệu tham khảo các số liệu tại báo cáo đề nghị cấp giấy phép: nội dung ghi trung tâm y tế huyện Lộc Bình, có nội dung ghi trung tâm **đa khoa** huyện Lộc Bình.

- Đề nghị bổ sung cơ sở để tính lượng nước sau khi nâng công suất lên 242 giường bệnh lượng nước cần sử dụng là 53 m^3 / ngày đêm.

- Trang 23 đánh giá nguồn cung cấp điện phục vụ dự án là Điện lực Thành phố Lạng Sơn kiểm tra lại chỉnh sửa cho đúng với thực tế và việc xác định huyện Lộc Bình là đô thị loại III có đúng không (theo Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh công nhận thị trấn Lộc Bình là đô thị loại V).

- Trang 25, đề nghị bổ sung căn cứ để xác định lượng bệnh nhân đến khám giai đoạn 2024-2034 là 242 người/ngày.

- Bổ sung cơ sở để tính lượng nước cấp cho hoạt động khám, chữa bệnh.

- Tại trang 32 báo cáo chưa đề cập đến nước thải từ hoạt động xét nghiệm.

- Trang 39, xem xét nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường đang thể hiện: “Hệ thống chữa cháy ngoài nhà sử dụng hệ thống trụ cấp nước chữa cháy của **hạ tầng khu nghỉ dưỡng** cách công trình không quá 150m.” nhằm lẫn sang dự án khác không.

- Xem xét dự án có bố trí thang máy theo như báo cáo đề xuất hay không?

* **Chương II**

- Đề nghị bổ sung sự phù hợp của dự án với quy hoạch tỉnh Lạng Sơn được phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ ; bổ sung sự phù hợp của dự án với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia.

- Theo Quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Lộc Bình. Khu đất thực hiện đang Quy hoạch đất xây dựng cơ sở y tế. Theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 02/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000 thì Dự án “Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Lộc Bình” có một phần diện tích Quy hoạch đất ở theo hiện trạng, phần còn lại đang Quy hoạch đất Y tế.

*** Chương III**

- Đề nghị đánh giá cụ thể hơn về thị trấn Lộc Bình nơi thực hiện dự án (tại báo cáo đang nêu chung về điều kiện khí hậu trên địa bàn tỉnh).

- Nội dung “*Thăm thực vật xung quanh dự án nghèo nàn, chủ yếu là cỏ lông lợn, cỏ chít, chè và mọc từ bộ thân mềm,....*” Đề nghị xem xét chỉnh sửa.

- Bổ sung đánh giá về các đối tượng nhạy cảm về môi trường địa điểm thực hiện dự án.

- Yếu tố khí tượng đề nghị cập nhật số liệu khí tượng thủy văn của năm 2023.

- Các kết quả quan trắc môi trường nơi thực hiện dự án đề nghị bổ sung kết quả quan trắc của 6 tháng đầu năm 2024 (hiện nay báo cáo đang sử dụng kết quả quan trắc của năm 2023).

- Điểm b, Mục 3.3 (trang 55) và toàn bộ hồ sơ cho thấy kết quả quan trắc nước thải sau hệ thống xử lý tại bảng 26, một số thông số đã vượt quy chuẩn cho phép (BOD5; COD; PO4; Coliform). Tuy nhiên, phần nhận xét vẫn thể hiện kết quả phân tích chất lượng nước thải cho thấy các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép. Cần xem xét đánh giá cho phù hợp.

*** Chương IV**

- Chưa nêu được vị trí đổ đất dư thừa. Có được sự đồng ý của chính quyền địa phương không (sau khi cân bằng đào đắp dư thừa khoảng 134 m³). Chưa xác định được vị trí đổ thải chất thải rắn thông thường.

- Tại bảng 4.7 đề nghị ghi rõ nguồn thông tin các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của Trung tâm y tế.

- Làm rõ dự án có bố trí lán trại cho công nhân xây dựng không. Nếu có bố trí tại vị trí nào.

- Bổ sung ảnh hưởng của hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, hoạt động vận chuyển đổ thải đất ra ngoài dự án.

- Bổ sung biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng công trình trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Bổ sung cơ sở đánh giá, dự báo nguồn thải, tiếp nhận xử lý chất thải từ Trung tâm y tế các xã.

- Trang 110, đề nghị bổ sung các nguồn tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn vận hành.

- Đề nghị giải trình cơ sở để đưa ra dự kiến “Dự kiến khi Trung tâm đi vào hoạt động ổn định tại dự án có khoảng 146 cán bộ nhân viên, số lượng bệnh nhân điều trị nội trú khoảng 242 người; người nhà chăm sóc bệnh nhân khoảng 242 người; bệnh nhân tới khám bệnh khoảng 242 lượt/ngày”.

- Bổ sung các căn cứ, cơ sở để xác định khối lượng bùn thải, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khi dự án đi vào vận hành ổn định. Rà soát số liệu về chất thải nguy hại.

- Bổ sung cơ sở xác định công nghệ xử lý phù hợp (gồm hiện trạng hệ thống có công suất 100m³/ngày đêm và phát sinh do tăng nhu cầu xả thải, quy mô số giường bệnh theo kế hoạch).

- Tại các bảng biểu thống kê lượng CTNH phát sinh tại dự án đề nghị làm rõ đã bao gồm lượng CTNH được thu gom, tiếp nhận từ các trạm y tế cấp xã trên địa bàn huyện hay chưa?

- Về chất thải rắn thông thường: đề nghị rà soát quy mô xây dựng mới và cải tạo sửa chữa dự án giữa Báo cáo thuyết minh đề nghị cấp giấy phép môi trường so với quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

- Rà soát tổng số chất thải nguy hại với công suất của lò hấp và xem xét hiện nay lò hấp chất thải y tế của Trung tâm y tế có đang được sử dụng không để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp.

- Thiếu đánh giá, dự báo sự cố môi trường không do chất thải gây ra.

- Thiếu đánh giá tác động đến môi trường tiếp nhận nước thải.

- Mục 4.1.1. Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường, các nội dung đang thể hiện theo số liệu tại các bảng 1.8; tuy nhiên, tại báo cáo không có bảng 1.8; đề nghị rà soát kiểm tra lại nội dung của mục này (ví dụ trang 67 thực tế số liệu căn cứ theo bảng 4 tại trang 11 tuy nhiên đánh giá là bảng 1.8 ...); trang 75 kiểm tra, tính toán lại tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh (mức tiêu thụ là 100 lít /ngày/người; số công nhân là 50 người; nước thải phát sinh là 2,25 m³, tính phải là 5m³).

- Bảng 57, trang 121, có đề cập đến các hạt nhân phóng xạ sử dụng trong cơ sở y tế. Tuy nhiên trong Báo cáo chưa có dự báo, đánh giá về nguồn thải có chứa chất phóng xạ.

- Điểm a, mục 4.3.1.1 (trang 127) Đề nghị kiểm tra lại quy trình thu gom nước mưa chảy tràn tại Hình 5 thể hiện hệ thống thoát nước mưa của xưởng, đề

ngiht sửa lại thành hệ thống thoát nước mưa của Trung tâm y tế.

- Đối với chất thải rắn y tế đề nghị chủ đầu tư nêu rõ quy trình thu gom, quản lý, xử lý phù hợp.

*** Chương VI**

- Nội dung đề nghị cấp Giấy phép môi trường đề nghị áp dụng hệ số $K = 1,2$ đề nghị xem xét, chỉnh sửa do hệ số K áp dụng đối với các thông số như coliform, Salmonella, Shigella theo quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.

*** Chương VIII**

- Đề nghị chỉnh sửa cam kết nồng độ khí thải của dự án đạt tiêu chuẩn QCVN 05:2013.BTNMT quy chuẩn quốc gia về môi trường không khí xung quanh.

- Lược bỏ các các kết không thuộc phạm vi, trách nhiệm của chủ dự án.

*** Phụ lục**

- Bổ sung sơ đồ vị trí lấy mẫu chương trình quan trắc môi trường; bổ sung các bản vẽ thiết kế cơ sở hoặc bản vẽ thiết kế thi công các công trình bảo vệ môi trường, thuyết minh về quy trình vận hành của công trình xử lý chất thải; phiếu kết quả quan trắc môi trường của ít nhất 03 đợt khảo sát và các văn bản về quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Các sơ đồ, bản vẽ các công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

*** Các nội dung khác**

- Xem xét tên của báo cáo đề xuất cấp GPMT cho phù hợp, do Trung tâm y tế huyện Lộc Bình đang đầu tư xây dựng công trình (là 1 hạng mục công trình của dự án đầu tư xây dựng đã được phê duyệt tại Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/12/2022), đồng thời đã có công trình hiện trạng, cơ sở xác định quy mô dự án đề nghị cấp giấy phép môi trường.

- Chỉnh sửa, hoàn thiện các nội dung chưa đồng nhất giữa báo cáo đề xuất cấp GPMT với báo cáo thuyết minh dự án.

- Rà soát các lỗi chính tả, lỗi soạn thảo trong nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường.

- Cần kiểm tra, đồng nhất số liệu giữa các nội dung trong báo cáo, bổ sung danh mục các bảng, hình vẽ.

- Bổ sung phương án ứng phó sự cố môi trường cơ sở./.